TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày 24 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Nguyễn Hoài Thương**
Bà **Nguyễn Kim Phụng**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà*: Ông **Lê Văn Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Gia C; Tên gọi khác: Không ; Giới tính: Nam; Sinh năm 1975, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Ấp Thạnh Cường, xã Lộc Th, huyện N, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Cha: Võ N (không rõ năm sinh); Mẹ: Võ L, sinh năm 1943; Bị cáo có 07 anh em, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1988; Vợ: Mai Thị H, sinh năm 1978 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con tên Võ Gia T, sinh năm 1998; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 04/01/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*** Bị hại:**
Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953
Hộ khẩu thường trú: Ấp Thạnh Cường, xã Lộc Th, huyện N, tỉnh Bình Phước.
Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 13/12/2018, Võ Gia C đi bộ từ nhà ở của C đến nhà bà Nguyễn Thị H để hỏi mượn xe mô tô đi sang Campuchia mua hàng, nhưng khi đến nhà bà H thì C không thấy có ai ở nhà. Lúc này, C thấy tại sân nhà bà H có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ, đen biển số 93F1-014.13, chìa khóa vẫn để ở xe nên C đã nảy sinh ý định trộm chiếc xe trên để mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi lấy trộm được xe mô tô của bà H, C điều khiển xe sang Campuchia cầm cố cho một người tên M tại Campuchia (chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ) được 4.000.000 đồng và tiêu xài hết. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày bà H phát hiện bị mất xe nên đã trình báo cơ quan Công an. Đến ngày 15/12/2018, bà H phát hiện chiếc xe của bà ở Campuchia nên bà H đã sang chuộc xe về với số tiền 4.100.000 đồng.

Quá trình điều tra C đã thừa nhận Toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 03/01/2019/BBKL.ĐGTS ngày 05/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thì 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số: 93F1-014.13 trị giá 6.500.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSLN, ngày 14/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Võ Gia C về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo: Võ Gia C từ **12** đến **15** tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: 01(một) xe mô tô Sirius màu đỏ, đen biển số 93F1-014.13, số khung RLCS5C630BY458892, Số máy 5C63-458946.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ, đen, biển số: 93F1-014.13 cho bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra

Đối với đối tượng tên M là người có hành vi tiêu thụ tài sản nhưng chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà xét xử công khai hôm nay, bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 10 giờ, ngày 13/12/2018, tại ấp Thạnh Cường, xã Lộc Th, huyện N, tỉnh Bình Phước, Võ Gia C đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số: 93F1-014.13 của bà Nguyễn Thị H trị giá 6.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được luật pháp bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Do muốn có tiền để sử dụng vào mục đích cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Ngày 10/3/2015, Võ Gia C bị Công an huyện Q, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính về hành vi *"Vận chuyển lâm sản trái phép"*. Đã được xóa án tích

Ngày 29/4/2004, bị Toà án nhân dân huyện N xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "*Chống người thi hành công vụ*" và ngày 07/03/2006, Võ Gia C bị Toà án nhân dân huyện N xử phạt 7.000.000 đồng về tội "*Đánh bạc*". Đã được xoá án tích

Ngày 21/01/2016, Võ Gia C bị Toà án nhân dân huyện N xử phạt 09 tháng tù giam về tội "*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*". Đã được xóa án tích. Bị cáo không lấy các bản án trước để làm bài học cho bản thân thì đến ngày 13/12/2018 lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để có đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[4] Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo gây thiệt hại không lớn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

[6] Về vật chứng vụ án: Công an huyện N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ, đen, biển số: 93F1-014.13 cho bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng tên M là người có hành vi tiêu thụ tài sản nhưng chưa xác

định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Võ Gia C** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1) Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Võ Gia C: **01** (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo là ngày 04/01/2019 và tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2) Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo, bị hại
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng